

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện các chương trình trọng điểm 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ - HĐND ngày 29/12/2021 của HĐND xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó đề ra chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm, gồm: Chương trình xây dựng nông thôn mới, gắn với việc giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển kinh tế vườn, Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; UBND xã đã ban hành Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2022 của UBND xã về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó phân công nhiệm vụ và tập trung thực hiện 3 chương trình trọng điểm. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 cụ thể như sau:

#### **B. Kết quả tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2022**

Chương trình xây dựng nông thôn mới, gắn với việc giảm nghèo bền vững

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) năm 2022; Kế hoạch số 40 /KH-UBND ngày 25/02/2022 của UBND xã về việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững năm 2022 theo hướng tiếp cận đa chiều.

##### **2. Công tác tuyên truyền và phát động phong trào thi đua**

Chỉ đạo các thôn, các ban, ngành và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách, các hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM; trách nhiệm của Nhà nước và của người dân đối với công tác xây dựng NTM. UBND xã đã tổ chức 12 cuộc họp cấp xã triển khai các nội dung xây dựng NTM. Các thôn đã tổ chức 68 cuộc họp dân để tuyên truyền nội dung NTM với sự tham gia của 4.235 lượt người. Các đoàn thể tổ chức 45 cuộc họp với sự tham gia của 2.210 lượt hội viên. Hệ thống đài truyền thanh xã đã phát 06 lần để tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng NTM.

Qua tuyên truyền và phát động phong trào thi đua đã có 14 hộ đầu tư làm nhà ở (Trong đó: làm mới 09 nhà; nâng cấp, sửa chữa: 05 nhà); làm mới hố xí hợp vệ sinh có: 20 hộ; cứng hóa sân nhà 05 hộ; cứng hóa đường từ ngõ vào nhà 05 hộ; chỉnh trang, sửa chữa và làm mới hàng rào 450 hộ; thực hiện ngày Chủ nhật xanh; có 6.032 lượt người/ 8 thôn.

##### **3. Kết quả đạt được chương trình xây dựng NTM**

###### **3.1. Huy động nguồn vốn và bố trí xây dựng công trình thiết yếu**

Trong 6 tháng đầu năm chưa có nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn.

###### **3.2. Kết quả thực hiện 19 tiêu chí 6 tháng đầu năm:**

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, xã đạt 13/19 tiêu chí bào gồm: (**Tiêu chí 2:** Giao thông 4/4 chỉ tiêu; **Tiêu chí 3:** Thủy lợi và phòng, chống thiên tai 2/2 chỉ tiêu; **Tiêu chí 4:** Điện 2/2 chỉ tiêu; **Tiêu chí 5:** Trường học 1/1 chỉ tiêu; **Tiêu chí 6:** CSVC văn hóa 3/3 chỉ tiêu; **Tiêu chí 7:** Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn 1/1 chỉ tiêu; **Tiêu chí 8:** Thông tin và truyền thông 4/4 chỉ tiêu; **Tiêu chí 10:** Thu nhập 1/1 chỉ tiêu; **Tiêu chí 16:** Văn hóa 1/1 chỉ tiêu; **Tiêu chí 17:** Môi trường và an toàn thực phẩm 12/12 chỉ tiêu; **Tiêu chí 18:** HTCT và tiếp cận Pháp luật 6/6 chỉ tiêu và **Tiêu chí 19:** Quốc phòng - an ninh 2/2 chỉ tiêu).

- Tiêu chí chưa đạt 06/19 tiêu chí bào gồm: Tiêu chí **Quy hoạch chưa đạt 2/2 chỉ tiêu** (chỉ tiêu “Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 và được công bố công khai đúng thời hạn” chưa đạt; chỉ tiêu “Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch” chưa đạt); tiêu chí **Nhà ở dân cư chưa đạt 1/2 chỉ tiêu** (chỉ tiêu “Nhà tạm, dột nát” chưa đạt); tiêu chí **Nghèo đa chiều chưa đạt 1/1 chỉ tiêu** (chỉ tiêu “Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025” chưa đạt); tiêu chí **Lao động chưa đạt 2/2 chỉ tiêu** (chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo” chưa đạt; chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ” chưa đạt); tiêu chí **Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn chưa đạt 3/5 chỉ tiêu** (chỉ tiêu “Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã” chưa đạt; chỉ tiêu “Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững” chưa đạt; chỉ tiêu “Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường” chưa đạt); tiêu chí **Y tế chưa đạt 1/4 chỉ tiêu** (chỉ tiêu “Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử” chưa đạt).

### 3.3. Một số tồn tại, hạn chế

- *Tồn tại, hạn chế:* Một số đội ngũ cán bộ chưa có kinh nghiệm trong công tác xây dựng nông thôn mới nên trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền vận động; một số cán bộ, đảng viên chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, chưa gương mẫu trong việc thực hiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, để nhân dân làm theo...

- *Nguyên nhân:* Công tác triển khai và phương pháp thực hiện trong xây dựng nông thôn mới ở một số thôn còn hạn chế; chưa xây dựng được các giải pháp cụ thể để giữ vững các tiêu chí đã đạt, tiếp tục phấn đấu đạt các tiêu chí khác; Chưa làm rõ chuyên biến nhận thức xây dựng nông thôn mới là cho nhân dân, vì dân, lấy nhân dân làm chủ thể nhằm thúc đẩy xã hội hóa... trình độ dân trí của người dân không đồng đều, nhận thức còn hạn chế, đời sống kinh tế gia đình khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, điều kiện phát triển kinh tế còn hạn chế và một số người dân chưa ý thức vươn lên thoát nghèo, còn trông chờ chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước, chưa chủ động đầu tư sản xuất, các ngành nghề phi nông nghiệp chưa phát triển, thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với yêu cầu ...

## 4. Kết quả đạt được Chương trình giảm nghèo bền vững

4.1. Chương trình 135: Từ đầu năm đến nay, từ nguồn vốn chương trình 135 cấp trên chưa phê duyệt nguồn kinh để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

4.2. Chính sách theo Quyết định 2085/QĐ-TTg: Từ đầu năm đến nay chưa có nguồn kinh phí từ cấp trên.

4.3. Chính sách tín dụng ưu đãi: Đã giải ngân 5.191 triệu đồng cho 137 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, trong đó: Hộ nghèo 565 triệu đồng cho 14 lượt hộ vay; Hộ cận nghèo 220 triệu đồng cho 6 lượt hộ vay; Hộ thoát nghèo theo Quyết định 28 là 430 triệu đồng cho 10 lượt hộ vay; Vốn vay giải quyết việc làm 1.510 triệu đồng cho 30 lao động vay; Các đối tượng chính sách khác 2.466 triệu đồng cho 77 lượt vay.

#### 4.4. Hỗ trợ về giáo dục

Hỗ trợ về giáo dục Thực hiện chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: Đã thực hiện chi trả cho 740 lượt đối tượng với tổng kinh phí là 312,189 triệu đồng, trong đó: Miễn giảm, học phí: Số lượt đối tượng được miễn, giảm học phí: 245 đối tượng; Kinh phí miễn, giảm học phí: 14,134 triệu đồng. Hỗ trợ chi phí học tập: Số lượt đối tượng được hỗ trợ 495 đối tượng; Kinh phí được hỗ trợ 298,05 triệu đồng. Chính sách hỗ trợ học sinh vùng có ĐKKT XH khó khăn: Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho các cháu mầm non 126.720.000 đồng cho 159 lượt cháu.

4.5. Chính sách hỗ trợ về y tế: Từ đầu năm đến nay, đã cấp 2.932 thẻ BHYT người nghèo, người cận nghèo, trẻ em và toàn dân.

4.6. Chính sách hỗ trợ về trợ nhà ở: Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo là một trong những chương trình trọng điểm nhằm tạo điều kiện giúp cho hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở sớm ổn định cuộc sống, trong 6 tháng đầu năm với kinh phí của tổ chức, cá nhân, mặt trận và đoàn tư thiện hỗ trợ hỗ trợ xây dựng mới 06 nhà với tổng số tiền là 230 triệu đồng.

4.7. Chính sách An sinh xã hội: Đã hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo Quyết định 28/QĐ-TTg cho 193 hộ nghèo với tổng kinh phí thực hiện là 63.690.000 đồng.

Công tác chăm sóc đời sống người nghèo, cận nghèo trong dịp Tết Nguyên đán: Tổ chức thăm và tặng quà từ Trung ương, tỉnh, huyện và các tổ chức tư thiện khác 1.853 xuất quà, với tổng giá trị 983.450.000 đồng. Lãnh đạo xã thăm và tặng quà cho cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách xã, thôn, các trường, trạm và nhân dân: 114 xuất, trị giá: 29.800.000đ.

4.8. Chương trình nhân rộng mô hình giảm nghèo và phát triển sản xuất: Trong 6 tháng đầu năm UBND xã đã chỉ đạo nhân dân đăng ký mô hình chăn nuôi lợn tập trung 06 hộ, đăng ký mô hình trồng Cam, bưởi: 2,7 ha/09 hộ, mô hình trồng chuối: 0,5 ha/01 hộ, mô hình trồng dưa: 2,9 ha/07 hộ.

## II. Chương trình phát triển kinh tế vườn

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 10/02/2022 của UBND xã về Chăm sóc, cải tạo, nâng cao giá trị kinh tế vườn năm 2022.

### 2. Kết quả đạt được

- Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2022: 34,4 tỷ đồng.

- **Kinh tế vườn:** Thực hiện kế hoạch chăm sóc, cải tạo, nâng cao giá trị kinh tế vườn năm 2022. Tổng diện tích vườn nhà 72,7 ha/404 hộ, đã thực hiện trồng cây ăn quả chủ lực: 49,9 ha, đạt 69,1 % (Bưởi: 17,2 ha/ 91 hộ, diện tích cho thu hoạch 8,35 ha; Cam: 9,7 ha/ 51 hộ, diện tích cho thu hoạch 0,35 ha; Chuối: 8,9 ha/298 hộ, diện tích cho thu hoạch 7,7 ha; dứa 2,4 ha/200 hộ, diện tích cho thu hoạch 2 ha; Cau 11.6 ha/422 hộ, diện tích cho thu hoạch 7 ha); còn lại 22,8 ha trồng các loại cây ăn quả và cây lâu năm khác có giá trị kinh tế, thu nhập không cao.

- **Cây cao su:** Tổng Diện tích cao su hiện còn là 215,96 ha/219 hộ, hiện nay nhân dân mới khai thác mủ 1 tháng, ước tổng giá trị thu được: 6,9 tỷ đồng.

### 3. Chăn nuôi – Thú y, thủy sản:

- **Chăn nuôi:** Tổng đàn gia súc đến nay 1.231 con, giảm 383 con so với cùng kỳ; chăn nuôi khác: 468 con; gia Cầm: 10.094 con, giảm 16.406 con. Ước giá trị xuất bán 16,45 tỷ đồng.

- **Công tác chuồng trại:** Tổng số hộ có chăn nuôi trâu, bò: 377 hộ, hộ có chuồng kiên cố: 291 chuồng, chuồng tạm: 86 chuồng, không có hộ không chuồng.

- **Công tác thú y:** Thực hiện kế hoạch tiêm phòng các loại vaccin cho đàn gia súc đến nay: Tụ huyết trùng Trâu, bò: 250/460 liều đạt: 54,3 %; tam liên lợn: 350/570 liều đạt 61,4 %; dại chó 100/120 liều đạt 83 %; LMLM đợt 1: 400/600 liều đạt 67 %.

- **Thủy sản:** Tổng diện tích hồ cá: 4,6 ha/4,5 ha đạt 102,4% KH; đã hướng dẫn, chỉ đạo nông dân xử lý ao, hồ để tiếp tục thả nuôi lúa cá mới. Ước tổng giá trị 830 triệu đồng.

## 4. Những hạn chế và nguyên nhân

- Tình hình chăm sóc, thâm canh bón phân cho cây lúa còn yếu, đặc biệt bón phân không đúng quy trình kỹ thuật.

- Nhân dân đăng ký tham gia dự án trồng Cam, Bưởi, dứa còn chậm.

- Công tác thú y triển khai tiêm phòng chưa đạt.

## III. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

### 1. Công tác lãnh, chỉ đạo triển khai thực hiện

Thực hiện kế hoạch của UBND huyện về triển khai thực hiện chương trình trọng điểm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo năm 2022, đồng thời tập trung chỉ đạo các ngành và thôn triển khai thực hiện.

+ Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học: Các trang thiết bị và điều kiện phục vụ học tập tại các trường trên địa bàn đầy đủ, hiện nay có 02 trường đạt chuẩn quốc gia, còn trường Mầm non chưa được cấp trên tổ chức đánh giá.

+ Về công tác phối hợp, xã hội hóa giáo dục: UBND xã đã phối, kết hợp chặt chẽ với các ngành, mặt trận và các đoàn thể cùng chỉ đạo các thôn, các trường để chăm lo sự nghiệp giáo dục đối với con em đồng bào dân tộc thiểu số thiết thực, hiệu quả. Huy động được số học sinh bỏ học ra học các lớp bổ túc, phổ cập và xóa mù chữ trên địa bàn.

### 2. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm chưa có kinh phí để đầu tư sửa chữa, mua sắm các cơ sở vật chất cho các trường trên địa bàn; chất lượng học tập được nâng lên như: Học

sinh Giỏi: 05 em, giảm 02 em so với cùng kỳ; học sinh Khá: 54 em, tăng 06 em so với cùng kỳ; học sinh TB: 59 em, tăng 05 em so với cùng kỳ; học sinh yếu 08 em, giảm 01 em so với cùng kỳ; không có học sinh học kém.

### 3. Tồn tại, hạn chế

Tình hình học tập của các cháu, tiếp thu chậm, học sinh chưa đọc thông, chưa viết thạo còn xảy ra.

## B. Phương hướng, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình trọng điểm 6 tháng cuối năm 2022

### I. Chương trình NTM gắn với giảm nghèo bền vững

#### 1. Chương trình NTM

##### a) Chỉ tiêu

Phấn đấu năm 2022 xã đạt chuẩn từ 15- 16 tiêu chí trở lên. Cùng cố duy trì, nâng cao chất lượng 13 tiêu chí đã đạt chuẩn. Phấn đấu đến cuối năm 2022 đạt 03 tiêu chí: Tiêu chí 1: Quy hoạch; Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư; Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất. Tăng tỷ lệ các tiêu chí chưa đạt chuẩn.

##### b) Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

- **Nhiệm vụ:** Tiêu chí **Quy hoạch** thực hiện 2/2 chỉ tiêu (*chỉ tiêu “Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 và được công bố công khai đúng thời hạn”*; *chỉ tiêu “Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch”*);

+ Hoàn thành việc lập quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn năm 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Ban hành quy định QLQH chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo QH vào cuối năm 2022.

+ Tiêu chí **Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn** thực hiện 3/5 chỉ tiêu (*chỉ tiêu “Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã”*; *chỉ tiêu “Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững”*; *chỉ tiêu “Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường”*).

+ Thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực Bưởi Da Xanh về tiêu chuẩn VIETGAP" thực hiện trồng rừng gỗ lớn và cấp chứng chỉ đối với rừng trồng;

+ Kiện toàn, đổi mới và nâng cao hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp sạch Thượng Long hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của luật HTX; đăng ký trồng rừng gỗ lớn có chứng chỉ FSC lâm nghiệp bền vững.

Tiêu chí **Nhà ở dân cư** thực hiện 1/2 chỉ tiêu (*chỉ tiêu “Nhà tạm, dột nát”*);

Kêu gọi các nguồn lực để hỗ trợ và tập trung vận động thực hiện xóa 41 nhà tạm và không để phát sinh thêm nhà tạm mới.

#### \* Nâng tỷ lệ các tiêu chí chưa đạt chuẩn

+ Tiêu chí **Lao động** thực hiện 2/2 chỉ tiêu (*chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo”*; *chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ”*)

Mở các lớp chăn nuôi thú y, may mặc, văn hóa phi vật thể, ẩm thực Cơ Tu - Kinh và đan lát.

+ Tiêu chí **Y tế** thực hiện 1/4 chỉ tiêu (*chỉ tiêu “Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử”*); Tập trung công tác tuyên truyền, kiên thức cho bà mẹ cách chăm sóc, nuôi dưỡng con trẻ cho các gia đình; hỗ trợ, cấp sổ khám chữa bệnh điện tử cho người dân.

+ Tiêu chí **Nghèo đa chiều** thực hiện 1/1 chỉ tiêu (*chỉ tiêu “Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025”*)

Phần đầu cuối năm 2022 giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 26,37 % xuống còn 17,61%, giảm 8,76 % (xóa 65 hộ nghèo).

### **- Giải pháp chủ yếu**

+ Tiếp tục tập trung phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng; thực hiện kế hoạch các chương trình trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiếp tục phát huy nội lực trong nhân dân để duy trì và giữ vững và nâng cao các tiêu chí đã đạt, quyết tâm thực hiện thành công các tiêu chí chưa đạt hướng tới xã đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền, bám sát nội dung xây dựng NTM theo Chương trình mục tiêu Quốc gia của Chính phủ.

+ MTTQ và các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng làm cho mỗi người dân thấy rõ được trách nhiệm của mình trong nhiệm vụ duy trì và giữ vững các tiêu chí đã đạt, phấn đấu đạt tiêu chí còn lại theo các bộ tiêu chí.

+ Vận động nhân dân đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế; tăng thu nhập để nâng cao đời sống của nhân dân, đảm bảo hiệu quả và tính bền vững trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng NTM.

+ Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, công tác dân số KHHGĐ gắn với việc nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”.

+ Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực vận động nhân dân tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng vững mạnh nền quốc phòng toàn dân. Phát huy hiệu quả hoạt động của các Ban điều hành thôn không có tội phạm và tệ nạn xã hội và bảo đảm an ninh trật tự.

+ Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quản lý, điều hành, quyết tâm phấn đấu thực hiện đạt các tiêu chí chưa đạt;

## **2. Chương giảm nghèo bền vững**

### **2.1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo**

- Phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiên bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người

khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo.

## **2.2. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo**

Phối hợp thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo theo quy định hiện hành; tiếp tục triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo

## **2.3. Hỗ trợ y tế**

- Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp, hỗ trợ mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám chữa bệnh cho người nghèo và Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám chữa bệnh cho người nghèo.

## **2.4. Hỗ trợ nhà ở**

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở theo quy định sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2022 – 2025.

- Tiếp tục vận động nguồn lực xóa nhà tạm cho hộ nghèo để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật.

## **2.5. Vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt**

- Tăng cường vận động người dân xây dựng hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh, đồng thời kêu gọi các nguồn lực hỗ trợ giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh;

- Vận động nhân dân dùng nước máy, nước hợp vệ sinh tránh sử dụng nguồn nước không hợp vệ sinh.

## **2.6. Trợ giúp pháp lý**

Thường xuyên phối hợp thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

## **2.7. Trách nhiệm của tổ chức cá nhân:**

### **a) Đối với các ngành, đoàn thể:**

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong đơn vị về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, nâng cao trách nhiệm xã hội đối với hộ nghèo, người nghèo; mỗi hộ nghèo, người nghèo phải tích cực học tập, tìm việc làm, nỗ lực phấn đấu để thoát nghèo, vươn lên làm giàu;

- Tiếp cận hộ nghèo, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng và nguyên nhân dẫn đến đói nghèo của gia đình để tuyên truyền, vận động nhằm không ngừng nâng cao nhận thức, ý thức của các hộ gia đình trong việc tự vươn lên thoát nghèo;

- Tổ chức phân công, giao trách nhiệm cho mỗi cán bộ, công chức của mình giám sát, giúp đỡ hộ gia đình;

### **b) Đối với chính quyền:**

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch giảm nghèo bền vững của địa phương; nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, công chức trong đơn vị về công tác giảm nghèo; huy động mọi nguồn lực trên địa bàn (bao gồm cả nguồn lực xã hội hóa) cho chương trình giảm nghèo bền vững của địa phương;

- Có trách nhiệm phối hợp, giúp đỡ, hỗ trợ, và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các ngành, đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo thoát nghèo.

### **c) Đối với hộ gia đình thuộc hộ nghèo:**

- Báo cáo đúng thực trạng đói nghèo của gia đình và nhu cầu cần giúp đỡ với cơ quan, tổ chức;

- Có tinh thần tự giác, cần cù, chịu khó và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, phát triển kinh tế gia đình; thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu hàng ngày để có tích lũy cho gia đình;

## **II. Chương trình phát triển kinh tế vườn**

### **1. Các chỉ tiêu**

- Giá trị kinh tế vườn đạt bình quân 34 triệu đồng/ha/năm.
- Tỷ lệ vườn được chăm sóc, bón phân đúng yêu cầu kỹ thuật đạt 85%.
- Mỗi thôn xây dựng mới từ 01 vườn mẫu trở lên để nông dân học tập, nhân rộng.
- Diện tích trồng mới Cam 04 ha, chuối 1,5ha, cây dứa 03 ha, các loại cây có múi và cây khác 05 ha.

### **2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm**

- Tổ chức họp triển khai kế hoạch, mục đích quán triệt kế hoạch của xã, phân công các thành viên BCD xã, để chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phát triển vườn năm 2022. Phân công thành viên Ban chỉ đạo ở thôn nào thì có trách nhiệm chỉ đạo ở thôn đó, ưu tiên chọn hộ có đất đai, có lực lượng lao động, có nhu cầu làm vườn.



- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào phát triển kinh tế vườn các hộ có diện tích đất vườn, vận động và thu hút sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, công đoàn cơ sở, các doanh nghiệp hướng về cộng đồng, hỗ trợ giúp đỡ các hộ gia đình khó khăn về cây giống, phân bón, kỹ thuật lập vườn. Ưu tiên hỗ trợ các hộ gia đình lập vườn mẫu.

- Tổ chức hội nghị để triển khai chủ trương chương trình trọng điểm “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững năm 2022”, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế vườn.

- Tăng cường tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025” của huyện, Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 – 2025.

### **III. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo**

1. Chỉ đạo triển khai, thực hiện mạnh mẽ, đồng bộ các giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29 của Trung ương, Nghị quyết số 21 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 17 của Huyện ủy. Tập trung chuẩn bị đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để triển khai thực hiện đổi mới nội dung chương trình và sách giáo khoa lớp 1 vào năm học 2022-2023.

2. Tổ chức triển khai thực hiện đề án số 06/ĐA-UBND ngày 12/7/2021 Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025. Các trường trên địa bàn, áp dụng đề án mới của huyện, xây dựng cụ thể đề án nâng cao chất lượng giáo dục theo từng trường.

3. Tiếp tục thu hút các nguồn vốn để đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học. Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình và kế hoạch của Sở Giáo dục - ĐT. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình trọng điểm 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Các thành viên UBND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các ngành liên quan;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Khánh**